

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 58/2021/DS-ST

Ngày 20/8/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tín dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Hồng Châu và bà Nguyễn Thị Hoài

Bảo

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG

Địa chỉ: số A đường NKKN, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V – Chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP SG – chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: số Z, phường TN, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Mạnh C

Địa chỉ: số X đường NTT, P. TL, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HH, xã QH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần SG trình bày:

- Ngày 26/9/2019, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD1926900037 với Ngân hàng thương mại cổ phần SG để vay với số tiền 330.000.000đ; mục đích sử dụng vay: vay sản xuất nông nghiệp; lãi suất vay: 11%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và nhận nợ; thời hạn vay: 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 30/9/2020.

- Để bảo đảm khoản vay trên giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần SG đã ký kết 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 494/2018/TC/NTT ngày 26/9/2018, gồm có các tài sản thế chấp sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 126, có diện tích 99,5m² đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 005955 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 25/9/2018 cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L, thửa đất tại địa chỉ xã Ea Mdroh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 126, có diện tích 175,6m² (trong đó 100m² đất ở và 75,6m² đất trồng cây lâu năm), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 651111 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 17/01/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L, thửa đất tại địa chỉ xã Ea Mdroh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

- Nay ngân hàng thương mại cổ phần SG làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ SG số tiền gốc và lãi là tiền 373.499.300 (trong đó gốc là 330.000.000đ và lãi trong hạn là 40.739.178đ, lãi quá hạn là 2.760.122đ) tạm tính đến ngày 15/11/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 16/11/2020 cho đến khi ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả nợ xong.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp cưỡng chế phát mãi tài sản đảm bảo đã thế chấp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L: Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 16/5/2021 được biết ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có hộ khẩu thường trú tại thôn HH, xã QH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L đã bỏ đi không khai báo nên chính quyền địa phương không nắm rõ thông tin hiện nay ông T, bà L hiện nay ở đâu, làm gì.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh C vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn xét xử.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải trả cho số tiền 373.499.300 (trong đó gốc là 330.000.000đ và lãi trong hạn là 40.739.178đ, lãi quá hạn là 2.760.122đ) tạm tính đến ngày 15/11/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 16/11/2020 cho đến khi ông T và bà L trả hết số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG. Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L không trả được số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý, bán giá tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T và bà L trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và bà L.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ngân hàng thương mại cổ phần SG với ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số đồng tín dụng đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD1926900037 ngày 26/9/2019. Để đảm bảo khoản vay trên ông T và bà L đã ký 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 494/2018/TC/NTT ngày 26/9/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần SG. Xét thấy hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, đúng thẩm quyền, đúng mục đích vay tại thời điểm ký kết, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà L đã không thực hiện cam kết theo hợp đồng tín dụng mà ông T, bà L đã ký, không trả tiền lãi theo định kỳ và tiền gốc đúng theo quy định của hợp đồng là vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền 373.499.300 (trong đó gốc là 330.000.000đ và lãi trong hạn là 40.739.178đ, lãi quá hạn là 2.760.122đ) tạm tính đến ngày 15/11/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 16/11/2020 cho đến khi ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả nợ xong.

[3.2] Trường hợp ông T và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp theo 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 494/2018/TC/NTT ngày 26/9/2018 giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần SG đã ký kết.

[3.3] Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 005955 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 25/9/2018 và số CB 651111 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 17/01/2017 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L.

[4] Về án phí dân sự và chi phí thẩm định:

[4.1] Về án phí: Do chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn nên ông T và bà L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng thương mại cổ phần SG được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Về chi phí thẩm định: Do yêu cầu thẩm định của nguyên đơn là có căn cứ nên ông T và bà L phải chịu chi phí thẩm định theo quy định.

Ngân hàng thương mại cổ phần SG được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền 373.499.300 (trong đó gốc là 330.000.000đ và lãi trong hạn là 40.739.178đ, lãi quá hạn là 2.760.122đ) tạm tính đến ngày 15/11/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 16/11/2020 theo hợp đồng tín dụng số LD1926900037 ngày 26/9/2019 giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần SG

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý, kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp theo 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 494/2018/TC/NTT ngày 26/9/2018 giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần SG ký kết tài sản đảm bảo là:

+ Quyền sử dụng đất đối, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 126, có diện tích 99,5m² đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 005955 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 25/9/2018 cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L, thửa đất tại địa chỉ xã Ea Mdroh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 126, có diện tích 175,6m² (trong đó 100m² đất ở và 75,6m² đất trồng cây lâu năm), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 651111 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 17/01/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L, thửa đất tại địa chỉ xã Ea Mdroh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 005955 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 25/9/2018 và số CB 651111 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 17/01/2017 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L.

Về án phí và chi phí thẩm định:

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải chịu 18.674.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng ngân hàng thương mại cổ phần SG được nhận lại số tiền 9.337.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0019821 ngày 22/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. (ông Nguyễn Văn Th là người trực tiếp nộp).

Về chi phí thẩm định: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG 2.500.000đ tiền chi phí thẩm định.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật THADS”

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

